TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 06 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi - Hiệu trưởng trường THCS Kỳ Bá, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Ông Hoàng Văn Đức - Trưởng khoa Y tế công cộng, Trung tâm Y tế thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1995; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 319, đường L, Tổ 04, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/12/2017, tạm giam từ ngày 10/12/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Anh N**, sinh ngày 09/8/2000; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hà Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 5/2015 được tuyển dụng là vận động viên bộ

môn vật thuộc Trung tâm huấn luyện thể dục, thể thao tỉnh Thái Bình, tháng 3/2017 được Giám đốc Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Thái Bình tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động thể dục, thể thao. Quyết định số 87/QĐ-TTHLTDTT ngày 03/11/2017 của Giám đốc Trung tâm huấn luyện thể dục, thể thao tỉnh Thái Bình quyết định cho thôi tập luyện đối với Hà Anh N vì không đáp ứng yêu cầu tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao; bị tạm giữ từ ngày 30/11/2017, tạm giam từ ngày 09/12/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hà Anh N: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, là mẹ đẻ của bị cáo N, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Anh N: Ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1985, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ: Số 06, phố Hai Bà Trưng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9/2017 tình cờ Nguyễn Minh T và Hà Anh N gặp, làm quen với nhau sau đó cả hai biết cùng là người nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 29/11/2017 Nguyễn Minh T dùng điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 0868409608 liên lạc vào điện thoại di động hiệu Nokia Lumia có số thuê bao 01657362345 của Hà Anh N qua mạng xã hội Facebook nhờ N mua hộ số tiền 3.500.000 đồng ma túy đá để bản thân sử dụng, N đồng ý. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày N đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 17B6-232.46 đến nhà T và nhận của T số tiền 3.500.000 đồng, sau đó N liên lạc qua mạng xã hội Facebook với người tên P có nickNe "Ptieothon" nhờ mua hộ ma túy đá, P đồng ý và hẹn N đến đón P tại khu vực gần khách sạn Điệp Quy, đường Võ Nguyên Giáp, Tổ 21, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình. N đến điểm hẹn gặp P và chở P đến khu vực gần trường mầm non thuộc phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, N đưa cho P số tiền 3.500.000 đồng, P nhận tiền rồi một mình đi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau P quay lại đưa cho N 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá, N cất giấu túi ma túy đá trên vào túi áo khoác bên phải của N rồi chở P về phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình. Trên đường đi N dùng điện thoại liên lạc với T và nói T đến gặp N trên đường Võ Nguyên Giáp, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình để nhận ma túy. T mượn xe mô tô hiệu Honda Wave (không nhớ biển số xe) của C (C là bạn xã hội T không biết họ, tên đệm và địa chỉ của C) nói là đi có

việc rồi T đi gặp N. Khi gặp được N trên đường Võ Nguyên Giáp, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, T lấy túi ma túy đá trong túi áo khoác bên phải của N đang mặc rồi cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái của T và đi về trả xe cho Csau đó T về nhà. Khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày N gọi điện cho T xin ma túy đá để bản thân sử dụng, được T đồng ý nên N đến nhà T, T cắt 02 vỏ túi tăm bông trong phòng ngủ thành 09 túi nhỏ rồi lấy túi ma túy mà N mua giúp khi trước chia thành 02 phần; phần thứ nhất T chia làm 04 túi nhỏ, cho N 01 túi còn 03 túi T cất vào ngăn kéo bàn máy tính trong phòng ngủ của T; phần thứ hai T vẫn để trong túi nilon ban đầu và lấy ra một ít sử dụng, số còn lại T cất giấu vào ngăn kệ đầu giường ngủ của mình.

Đối với Hà Anh N sau khi được T cho 01 túi nhỏ ma túy đá đã cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc của mình mục đích để bản thân sử dụng rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 17B6-232.46 đi chơi. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi N đang ngồi uống nước ở cạnh siêu thị điện máy Trần Anh thuộc Tổ 30, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra N. Trước sự chứng kiến của những người làm chứng, tổ công tác thu tại túi quần phía trước bên phải của N 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, N khai đó là ma túy đá để bản thân sử dụng, thu tại túi quần phía trước bên trái của N đang mặc số tiền 200.000 đồng và yêu cầu N đưa xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 17B6-232.46 về trụ sở Công an phường Đề Thám, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại đây tổ công tác kiểm tra người N thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia màu đen có gắn thẻ sim số thuê bao 01657362345, kiểm tra xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 17B6-232.46 nhưng không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Anh N nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh T tại số nhà 319, phố Lý Thường Kiệt, Tổ 04, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, Cơ quan điều tra thu giữ tại ngăn kệ đầu giường ngủ của Tuấn 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, thu tại ngăn tủ bàn máy tính trong phòng ngủ của T 03 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 gói giấy tráng kim loại màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng có số thuê bao 0868409608, 05 túi nilon màu trắng. T khai nhận 04 túi nilon có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá của T nhờ N mua hộ ngày 29/11/2017, còn 01 gói giấy tráng kim loại màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu hồng là ma túy của T, T mua vào khoảng tháng 8/2017 để bản thân sử dụng.

Bản kết luận giám định số 466/KLGĐ-PC54 ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu của Hà Anh N là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng là 0,2040 gam *(không phẩy hai nghìn không trăm bốn mươi gam)*.

Bản kết luận giám định số 470/KLGĐ-PC54 ngày 01/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 04 túi nilon thu tại nhà Nguyễn Minh T là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 2,7486 gam *(hai phẩy bẩy nghìn bốn trăm tám mươi sáu gam)*; chất bột màu hồng dạng cục thu tại nhà Nguyễn Minh T là ma túy, loại MDMA có trọng lượng là 0,0925gam *(không phẩy không nghìn chín trăm hai mươi lăm gam)*.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Anh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 25/KSĐT ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Anh N về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sựnăm 2015.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nh ân dân thành phố Thái Bình phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Anh N phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Về hình phạt:

Áp dụng Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2017.

Áp dụng Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Anh N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã quản lý của các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Anh N được hoàn lại sau giám định, 05 túi nilon màu trắng; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại kèm theo thẻ sim đã quản lý của các bị cáo Minh T, Hà Anh N;

Trả lại bị cáo Hà Anh N 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 17B6 - 232.46 kèm theo đăng ký mang tên Bùi Đức L và số tiền 200.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Minh T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo T không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Người bào chữa cho bị cáo Hà Anh N trình bày: cáo trạng truy tố bị cáo N về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng tội, đúng pháp luật nên không tranh luận về tội danh, tuy nhiên về hình phạt kiểm sát viên đề nghị là cao, xét bị cáo N có hoàn cảnh bố đẻ mất sớm, một mình mẹ đẻ phải bươn chải cuộc sống nên bị cáo chịu nhiều thiệt thòi do thiếu sự quan tâm, chăm sóc từ gia đình dẫn đến bị cáo vi phạm pháp luật khi dưới 18 tuổi, sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, chưa có tiền án tiền sự, năm 2017 được Giám đốc Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Bình, tặng giấy khen do có thành tích khi thi đấu cho nên đề nghị Hội đồng xét xử xét đến hoàn cảnh, nhân thân, điều kiện phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo N đó chính là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, bị cáo N và người đại diện hợp pháp của bị cáo không bổ sung ý kiến.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo được nói lời sau cùng: đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã T thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Anh N. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo T, bị cáo N, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo N đều không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Anh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và hoàn toàn phù hợp với nhau, đúng như lời khai nhận tội của

các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo chính là chứng cứ buộc tội cho nhau và phù hợp với:

[2] "Cáo trạng" số 25/KSĐT ngày 31 tháng 01 năm 2018 đã truy tố;

Đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như:

[3]. Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ ngày 29/11/2017 (bút lục từ số 49 đến số 52);

[4]. Biên bản quản lý vật chứng và niêm phong vật chứng; Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập các ngày 29/11/2017 và 01/12/2017; (bút lục số 53, 56, 64, 65);

[5]. Biên bản khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Minh T do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 0 giờ 30 phút ngày 01/12/2017 (bút lục số 62, 63);

[6]. Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1999, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; anh Trần Minh H, sinh năm 1998, trú tại: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 100 đến số 109);

[7]. Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, trú tại: Số nhà 319, đường L, tổ 04, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 122 đến số 126);

[8]. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 29/11/2017, Hà Anh N đã có hành vi mua hộ trái phép cho Nguyễn Minh T số tiền 3.500.000 đồng được 01 gói ma túy loại Methamphetamine để T sử dụng cho bản thân. T cho N số Methamphetamine có trọng lượng 0,2040 gam để N sử dụng, T đã sử dụng một lượng Methamphetamine, số còn lại 2,7486 gam Methamphetamine T cất giấu tại phòng ngủ của T để bản thân sử dụng. Ngoài ra T còn cất giấu 0,0925 gam ma túy loại MDMA để bản thân sử dụng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Minh T và Hà Anh N đã phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội , vì hành đó đã cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vì các bị cáo không bàn bạc từ trước, không có sự câu kết chặt chẽ mà chỉ thực hiện với vai trò thực hành. Tuy nhiên mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân và khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau, vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo khi quyết định hình phạt;

Trước hết đối với bị cáo T là người chủ động đưa tiền cho bị cáo N đi mua 2,9526 gam ma túy loại Methamphetamine, là người trực tiếp tàng trữ 2,9526 gam Methamphetamine để sử dụng, ngoài ra còn tàng trữ 0,0925 gam ma túy loại MDMA do bị cáo mua trước đó mục đích để bản thân sử dụng, cho nên xếp bị cáo T với vai trò thứ nhất trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo N vì dưới 18 tuổi nên khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế nên khi T đặt vấn đề mua ma túy để sử dụng, N đã tiếp nhận ngay ý chí, tìm biện pháp để cùng T mua và tàng trữ 2,9526 gam ma túy loại Methamphetamine, vì vậy xếp bị cáo N với vai trò thứ hai trong vụ án và áp dụng mức hình phạt sau bị cáo T.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Do bị cáo T là người trên 18 tuổi xúi giục bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/11/2017, khi đó bị cáo N dưới 18 tuổi (17 tuổi 03 tháng 19 ngày), như vậy bị cáo T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét nhân thân của các bị cáo: Đều chưa có tiền án,tiền sự.

So sánh khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" thì thấy hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thấp hơn hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; tuy

nhiên khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định trọng lượng tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự lại lớn hơn trọng lượng tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khả năng nhận thức của các bị cáo và một số quy định có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Bị cáo N tại thời điểm phạm tội ngày 29/11/2017 chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt bị cáo chỉ phải chịu mức hình phạt không quá ¾ mức phạt tù mà điều luật quy định theo khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người N giới có tên là P, N khai N không biết họ tên đầy đủ, không biết tuổi và địa chỉ cụ thể của P, N thông qua mạng xã hội facebook đã vào tài khoản "Phuongtieothon" sau đó gặp P và nhờ mua hộ ma túy đá. Cơ quan điều tra đã xác minh về tài khoản facebook "Phuongtieothon" nhưng cơ quan thông tin và truyền thông tỉnh Thái Bình trả lời chưa thể cung cấp thông tin về tài khoản facebook "Phuongtieothon" nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Về xử lý vật chứng và tài sản khác của vụ án: Số ma túy thu của bị cáo T, bị cáo N là vật nhà nước cấm lưu hành và 05 túi nilon màu trắng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia màu đen có gắn thẻ sim số 01657362345 quản lý của bị cáo N, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng có gắn thẻ sim số 0868409608 quản lý của bị cáo T, là P tiện các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với số tiền 200.000 đồng quản lý của bị cáo Hà Anh N, xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án vì vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 17B6 - 232.46 (kèm theo đăng ký xe mang tên Bùi Đức L) quản lý của bị cáo Hà Anh N, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của bị cáo N) khai đây là tài sản hợp pháp của bị cáo N, tuy nhiên hàng ngày lại do bà T sử dụng làm P tiện đi lại và đưa đón N đi, về học. Xét thấy xe mô tô không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó cần tuyên trả lại cho bị cáo N nhưng giao cho người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm nhận lại xe.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Hà Anh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T, bị cáo N, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo N có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo N có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Hà Anh N phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy";

2. Điều luật:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Minh T: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

2.2. Đối với bị cáo Hà Anh N: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

2.3. Điều luật áp dụng chung: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm … án phí và lệ phí Tòa án.

3. Hình phạt:

3.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 01/12/2017.

3.2. Xử phạt bị cáo Hà Anh N 01 (một) năm tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/11/2017.

4. Xử lý vật chứng và tài sản khác:

4.1. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại *Methamphetamine* còn lại sau giám định thu giữ của các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Anh N và 05 túi nilon màu trắng thu của bị cáo Nguyễn Minh T;

4.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia màu đen có gắn thẻ sim số 01657362345 quản lý của bị cáo Hà Anh N, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng có gắn thẻ sim số 0868409608 quản lý của bị cáo Nguyễn Minh T;

4.3. Tuyên trả lại cho bị cáo Hà Anh N số tiền 200.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

4.4. Tuyên trả lại cho bị cáo Hà Anh N 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 17B6 - 232.46 (kèm theo đăng ký xe mang tên Bùi Đức L) nhưng giao

cho người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của bị cáo) có trách nhiệm nhận lại xe.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý vật chứng và niêm phong vật chứng; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an thành phố Thái Bình lập các ngày 29/11/2017 và 01/12/2017; Biên bản giao nhận vật chứng, Biên lai thu tiền số 0001219 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi Cục Thi hành án thành phố Thái Bình ngày 01/02/2018).

3. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T và Hà Anh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/3/2018.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân